



SORAFENIB - HIỆU QUẢ VÀ DUNG NẠP TỐT

Đáp ứng của các bệnh nhân điều trị với Sorafenib

	Bệnh nhân điều trị > 1 năm (n=169) ⁽²⁾	TARGET (n=451) ⁽³⁾
Trung vị PFS	10.9 tháng (95% CI, 9.3-12.8)	5.5 tháng p<0.001
Lợi ích lâm sàng		
CR	1%	<1%
PR	21%	10%
SD	75%	74%
Tỉ lệ kiểm soát bệnh ^(*)	92% (95% CI, 87.2-95.8)	62% (95% CI, 57-66)
Trung vị thời gian điều trị	18.9 tháng (12.1 - 30.2 tháng)	23 tuần

PFS = progression-free survival: thời gian sống bệnh không tiến triển

CI = confidence interval: khoảng tin cậy

CR = complete response: đáp ứng hoàn toàn

PR = partial response: đáp ứng một phần

SD = stable disease: bệnh ổn định

(*): Tỉ lệ kiểm soát bệnh: Tổng tỷ lệ phần trăm của những bệnh nhân có đáp ứng hoàn toàn, đáp ứng một phần và bệnh ổn định

- 🔴 Để cương nghiên cứu TARGET cho phép bệnh nhân được điều trị sau tiến triển với một số bệnh nhân đạt được thêm lợi ích lâm sàng ^(1,3)



Phân tích 1 năm bao gồm những bệnh nhân có bệnh đi kèm ⁽²⁾

	Bệnh nhân điều trị > 1 năm ⁽²⁾	TARGET ⁽²⁾
Đặc điểm bệnh nhân đầu vào	Sorafenib (n=169)	Sorafenib (n=451)
Trung vị tuổi, năm	60 (19-80)	58 (19-86)
Bệnh sử, Số lượng (%)		
Tăng huyết áp	78 (46)	183 (41)
Bệnh động mạch vành hoặc bệnh tim thiếu máu cục bộ	22 (13)	53 (12)
Cholesterol máu cao	21 (12)	53 (12)
Đái tháo đường	18 (11)	56 (12)
Thiếu máu	10 (6)	39 (9)
ECOG PS ban đầu		
0	95 (57)	219 (49)
1	71 (42)	223 (49)
2	1 (1)	7 (2)
Không báo cáo	1 (1)	2 (<1)
Cơ quan di căn ban đầu, Số lượng (%)		
Phổi	125 (74)	348 (77)
Gan	39 (23)	116 (26)
Xương	31 (18)	

ECOG PS = Eastern Cooperative Oncology Group performance status: Bảng đánh giá tình trạng hoạt động cơ thể theo ECOG

Nghiên cứu TARGET (Treatment Approaches in Renal Cancer Global Evaluation Trial) pha III đa trung tâm, ngẫu nhiên, mù đôi đối chứng với giả dược, với 903 bệnh nhân ung thư tế bào biểu mô thận (RCC) tiến xa đã điều trị toàn thân trước đó.

Phân tích hồi cứu dưới nhóm để đánh giá tính an toàn và hiệu quả của liệu trình điều trị lâu dài (> 1 năm) bằng Sorafenib cho các bệnh nhân ung thư tế bào biểu mô thận tiến xa đã từng được thu nhận trong nghiên cứu TARGET (n=169) ⁽¹⁾

Handwritten signature and date: 5/9/13